

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 70:2023/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: www.pvcfc.com.vn

CÔNG BỐ:



Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 70:2023/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **NPK CÀ MAU GOLD 20-20-15**

Loại phân: Phân bón hỗn hợp NPK

Đóng bao: Theo yêu cầu thị trường

Mã số phân bón: 03204

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:
	

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 70:2023/PVCFC

NPK CÀ MAU GOLD 20-20-15

Lần soát xét: 02

Cà Mau, ngày tháng năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

📍 Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
☎ 0290 381 9000 📠 0290 359 0501 🌐 www.pvcfc.com.vn



Văn bản này được xác thực tại <https://eoffice.pvcfc.com.vn/> với số định danh: 0712/TTr-KTATTT

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng.....	3
2. Tài liệu tham khảo	3
3. Yêu cầu kỹ thuật	3
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường	3
3.2. Yêu cầu về ngoại quan	3
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng	3
3.4. Công dụng:	4
3.5. Hướng dẫn sử dụng	4
3.6. Phương thức sử dụng:.....	5
3.7. Bao gói, ghi nhãn.....	5
3.7.1. Bao gói	5
3.7.2. Ghi nhãn	5
3.8. Vận chuyển.....	5
3.9. Bảo quản.....	5
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:	5
3.11. Đơn vị sản xuất:	5
Phụ lục:	i



LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 70:2023/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, Quyết định số 86/QĐ-BVTV-PB ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 70:2023/PVCFC được soát xét lại từ TCCS 70:2022/PVCFC ban hành ngày 21/11/2022 theo Quyết định số 2835/QĐ-PVCFC.

TCCS 70:2023/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023.



1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân bón hỗn hợp NPK CÀ MAU GOLD 20-20-15, mã số phân bón 03204 với nhãn hiệu NPK CÀ MAU GOLD - “Chất lượng đi đầu - Giá trị bền lâu”, do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau sản xuất và kinh doanh với thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa.
- Căn cứ Nghị định số: 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 86/QĐ-BVTV-PB ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường, gây kích thích nhẹ đối với mắt.
- Để xa tầm tay trẻ em, rửa sạch tay sau khi sử dụng.

3.2. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: dạng hạt rắn, dạng viên.

3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Đạm tổng số (N_{ts})	% KL	20	TCVN 5815:2018
2.	Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh})	% KL	20	TCVN 8559:2010 TCVN 5815:2018

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
3.	Kali hữu hiệu (K_2O_{hh})	% KL	15	TCVN 8560:2018
4.	Độ ẩm	% KL	2	TCVN 5815:2018
5.	Kẽm (Zn)	Ppm	100	TCVN 9298:2012
6.	Bo (B)	Ppm	100	TCVN 13263-8:2020

3.4. Công dụng:

- Tăng sinh trưởng, phát triển và hạn chế sâu bệnh.
- Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.
- Cải thiện độ phì nhiêu của đất.

3.5. Hướng dẫn sử dụng

Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:

- Lúa: 80-120 kg/lần (2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ)
- Ngô: 100-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)
- Mía: 250-350 kg/ha/lần (2 - 3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)
- Thanh long: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 100-200 kg/ha/lần (3 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Thanh long chính vụ bón 250-400 g/trụ/tháng; thanh long xử lý đền bón 300-500 g/trụ/lần (3 lần: lúc tía cành/lúc ra nụ/lúc hoa héo)
- Cây ăn trái khác (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-350 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-5 lần/năm: sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần)
- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 100-150 kg/ha (bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng); Bón thúc 150-250 kg/ha/lần (1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần)
- Rau ăn lá ngắn ngày: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)
- Cà phê: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm): mùa khô bón 150-200 kg/ha; Mùa mưa bón 400-500 kg/ha/lần (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)
- Hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 150-250 g/trụ/lần (4 lần/năm: 4 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 150-250 g/trụ/lần; mùa mưa bón 400-500 g/trụ/lần (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)
- Chè: 200-300 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch)

- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)

3.6. Phương thức sử dụng:

- Bón rẫy.

3.7. Bao gói, ghi nhãn

3.7.1. Bao gói

- Sản phẩm phân bón hỗn hợp NPK CÀ MAU GOLD 20-20-15 được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển và lưu kho.
- Khối lượng tịnh: theo quy cách đóng bao thực tế.

3.7.2. Ghi nhãn

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc chi tiết theo Phụ lục đính kèm

3.8. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

3.9. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không để trực tiếp lên sàn nhà ẩm ướt.

3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

3.11. Đơn vị sản xuất:

- Tên tổ chức sản xuất: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
- Sản xuất tại: Nhà máy Đạm Cà Mau - Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.



Phụ lục:
CHI TIẾT THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM
PHÂN BÓN HỖN HỢP NPK CÀ MAU GOLD 20-20-15

(Đính kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 70:2023/PVCFC

Ban hành theo QĐ số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023)

1. Mẫu bao bì sản phẩm:



2. Mẫu bao bì sản phẩm:



NPK

Cà Mau Gold

20-20-15

Chất lượng đỉnh cao - Giá trị bền lâu

Thành phần định lượng

- Dạm tổng số (N_{tot}): 20%
- Lân hữu hiệu (P₂O₅_{hđ}): 20%
- Kali hữu hiệu (K₂O_{hđ}): 15%
- Độ ẩm: 2%
- Kẽm (Zn): 100 ppm
- Bo (B): 100 ppm

KHỐI LƯỢNG TÍNH XX kg

NPK

Cà Mau Gold

20-20-15

Chất lượng đỉnh cao - Giá trị bền lâu

ĐẶC TÍNH CÔNG DỤNG:

Tăng sinh trưởng, phát triển và hạn chế sâu bệnh.
Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.
Cải thiện độ phì nhiêu của đất.





Sản xuất và đóng gói tại: Nhà máy Dạm Cà Mau Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng

Lúa	2-3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/28-42 ngày sau sạ	80-120 kg/ha/lần
Mía	3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng	150-180 kg/ha/lần
Mía	2-3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-6 tháng sau trồng	230-350 kg/ha/lần
Thanh long	Giai đoạn kiến thiết cơ bản (3 lần/năm): 4 tháng/lần	Bón 100-200 kg/ha/lần
	Giai đoạn kinh doanh:	
	Thành long chính vụ	Bón 250-400 g cây/tháng
	Thành long xử lý (3 lần: lúc ra chồi/lúc ra nụ/lúc hoa nở)	Bón 300-500 g cây/lần
Cây ăn trái khác (mãng cầu, nhãn, bưởi, chôm chôm)	Giai đoạn kiến thiết cơ bản (4 lần/năm): 3 tháng/lần	Bón 150-200 g cây/lần
	Giai đoạn kinh doanh (4-5 lần/năm): sau thu hoạch bón 1-2 lần/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-2 lần	Bón 300-400 g cây/lần
Rau ăn trái (cà chua, ớt, cà chua)	Bón lót hoặc 7-10 ngày sau trồng	Bón 100-150 kg/ha/lần
	1-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng/trái phát triển bón 1-2 lần	Bón hoặc 150-250 kg/ha/lần
Rau ăn lá ngắn ngày	2 lần/vụ: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng	150-200 kg/ha/lần
	Giai đoạn kiến thiết cơ bản (4 lần/năm): 3 tháng/lần	Bón 150-250 kg/ha/lần
Cà phê	Giai đoạn kinh doanh (4 lần/năm):	
	Mùa khô	Bón 150-200 kg/ha/lần
	Mùa mưa (3 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)	Bón 400-500 kg/ha/lần
Hồ tiêu	Giai đoạn kiến thiết cơ bản (4 lần/năm): 4 tháng/lần	Bón 150-250 g cây/lần
	Giai đoạn kinh doanh:	
	Mùa khô	Bón 150-250 g cây/lần
	Mùa mưa (3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)	Bón 400-500 g cây/lần
Chè	Bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch	250-300 kg/ha/lần
Chè su	Giai đoạn kinh doanh (2-3 lần/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)	150-200 kg/ha/lần

SĐT: 0916 361 9000 | Website: www.pvcfc.com.vn

Thông tin bảo quản & cảnh báo an toàn:

- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường.
- Cần kích ứng nhẹ đối với mắt, không ăn được.
- Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát.

HSD: 36 tháng kể từ NSX/MSX. Xem trên bao bì
Tên phân bón: NPK Cà Mau Gold 20-20-15
Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK
MSPB: 03204 | TCCS 70:XXXX/PVCFC
Phương thức sử dụng: Bón r

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẦU KHÍ CÀ MAU
 Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, P. 1, TP. Cà Mau, T. Cà Mau, Việt Nam
 ☎ 0290 361 9000 📠 0290 359 0501 🌐 pvcfc.com.vn
TỔNG ĐÀI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 1800 888 606